

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ A, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 805/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Bùi B, sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: đường C, phường T, thành phố A, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn L, sinh năm 1984

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường M, Phường N, thành phố A, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: đường K, phường P, thành phố A, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hai bên đương sự thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về con chung và không chia tài sản chung; sự thỏa thuận này bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận bà Bùi B và ông Nguyễn L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Bùi B và ông Nguyễn L xác nhận có một con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 10/7/2014. Trên cơ sở nguyện vọng của con chung và sự thỏa thuận của bà B, ông L: Bà B được quyền trực tiếp nuôi cháu V, ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông L có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Bùi B và ông Nguyễn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Bùi B và ông Nguyễn L mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003026 và 0003027 cùng ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A; bà B và ông L đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. A
- Chi cục THADS TP. A;
- UBND phường P, TP. A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thu Trang